

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2020/HS-ST**
Ngày: 15-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Huynh

Ông Nguyễn Văn Ba

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Liên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 06 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quý L (Tên gọi khác: Tý nhỏ) ; sinh năm 1984 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai

Nghề nghiệp: Thợ hồ. Trình độ học vấn: 07/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Kỳ P, sinh năm: 1955 (đã chết) và bà Phạm Thị Lệ N, sinh năm: 1960. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02, có vợ là Dương Thị Ngọc S, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 31/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, từ ngày 06/4/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai

2. Anh Ngô Quang T, sinh năm 1990 (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quý L bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2018. Lúc 16 giờ ngày 26/3/2020, L đi đến khu vực chợ mới L thuộc thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai gặp 01 người đàn ông tên T (Không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng mang về nhà của L ở ấp 3, xã L, huyện L cất giấu để sử dụng dần. Đến 19 giờ cùng ngày, L lấy 01 phần ma túy ra sử dụng. Đến 10 giờ ngày 27/3/2020, L đang ở nhà cùng với bạn của L là Nguyễn Văn H và Ngô Quang T thì Công an xã L kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải của L 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp). Công an xã L đã lập biên bản phạm tội quả tang chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L để xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 639/PC09-GĐMT ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,7227 gam loại Methamphetamine. (Bút lục số 25).

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 639/KLGD-PC09 đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Trần Quý L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được tại hồ sơ vụ án. (Các bút lục số 27-32, 51, 53)

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKSLT ngày 29 tháng 05 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Trần Quý L về tội danh: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quý L từ 16 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quý L đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 10 giờ ngày 27/3/2020, tại nhà của Trần Quý L ở địa chỉ ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, L có hành vi tàng trữ 01 gói nylon bên trong có chứa 0,7227 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an xã L kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Trần Quý L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Là nguyên nhân khiến tệ nạn ma túy phát triển, kéo theo nhiều tệ nạn và các loại tội phạm khác, đồng thời còn là nguyên nhân lây truyền căn bệnh nguy hiểm.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đề răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tập trung cải tạo, rèn luyện để có thể trở thành một công dân tốt đồng thời đề răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Đối với người đàn ông tên T có hành vi bán ma túy cho L nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 639/KLGD-PC09 ngày 01/4/2020.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ theo quy định.

[6] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trần Quý L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Quý L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020, thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/03/2020 đến ngày 31/3/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 639/KLGD-PC09 ngày 01/4/2020.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. L;
- Chi cục THA DS H. L;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên

tòa

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nguyễn Hữu Ngọc

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. L;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

- Chi cục THA DS H. L;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. L;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hữu Ngọc